TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Len;

Bà Hoàng Thị Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Lương Thành T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 10 năm 1958 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D (đã chết) và bà Lý Thị S; có vợ là Nông Thị T1, sinh năm 1957; con: Có 02 con, con lớn 42 tuổi, con nhỏ 30 tuổi; tiền án: Có 02 tiền án. Tại bản án số: 02/2010/HSST, ngày 23/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định xử phạt 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, đang trong thời gian thử thách thì bị cáo lại phạm tội mới và tại bản án số: 31/2012/HSST ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số: 32/2003/HSST ngày 19/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 (ba) năm tù giam về tội Mua bán trái phép vật liệu nổ, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích, bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/01/2021 đến nay, có mặt.

2. Nông Thị N, sinh ngày: 22 tháng 12 năm 1964 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V và bà Đường Thị H1 (đã chết); có chồng: Nông Văn B, sinh năm 1961 (đã chết năm 1996); con: Có 02 con, con lớn 36 tuổi, con nhỏ 28 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26/01/2021 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày: 17 tháng 12 năm 1976 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, Khu B, thị trấn T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Trọng T, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Sinh năm 1948; có vợ: Phạm Thị Thu Q, sinh năm 1983; con: Có 02 con, con lớn 16 tuổi, con nhỏ 10 tuổi; tiền án: Tại bản án số: 36/2012/HSST ngày 22/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/01/2021 đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nông Văn T2, sinh năm 1985, vắng mặt.
2. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1992, vắng mặt.
3. Anh Vi Quốc H3, sinh năm 1984, vắng mặt.
4. Anh Bế Khánh D, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 25/01/2021, tại khu vực bụi tre cạnh bờ suối thuộc xóm P, khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Tràng Định phát hiện lập biên bản đối với Bế Khánh D đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích, thu giữ 01 xi lanh vừa sử dụng. D khai nhận số ma túy vừa sử dụng là Heroine mua với Nguyễn Văn H 02 (hai) gói giá 400.000 đồng vào khoảng 14 giờ ngày 25/01/2021, tại đầu ngõ nhà H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn H, kết quả thu giữ được: 02 (hai) gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly trong phòng chứa đồ của Nguyễn Văn H, 05 (năm) gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly trong lọ nhựa màu trắng để trong bao đựng chai lọ cạnh nhà cũ của H cùng một số tang vật liên quan.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận số ma túy bị thu giữ là Heroine, vào hoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, tại đầu cầu P1 mới thuộc xã C, huyện T, H mua 01 gói ma túy Heroine khoảng 05 phân giá 2.400.000 đồng với Lương Thành T. Sau đó H mang về chia nhỏ ra được 20 gói để sử dụng và được bán lại cho Bế Khánh D 02 gói ma túy Heroine giá 400.000 đồng vào ngày 25/01/2021 tại đầu ngõ nhà H như D đã khai. Trước đó, H còn được mua ma túy Heroine với Lương Thành T 02 lần nữa về sử dụng, cụ thể lần 1 vào khoảng cuối tháng 12/2020 tại nhà của H, H mua với T 01 gói ma túy Heroine dạng cục khoảng 05 phân giá 2.400.000 đồng; lần 2 vào khoảng 18 giờ, ngày 12/01/2021, tại đầu cầu P1 mới trên xã C, H mua với T 01 gói ma túy Heroine dạng cục khoảng 05 phân giá 2.400.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn H cùng các tài liệu chứng cứ khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Lương Thành T tại Thôn H, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, kết quả thu giữ được: 02 (hai) gói chất bột màu trắng dạng cục được gói bằng túi nilon màu xanh trên giường ngủ của Lương Thành T cùng một số tang vật liên quan.

Qua điều tra, Lương Thành T khai nhận chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy Heroine; do bản thân nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên từ tháng 5/2020 đến 25/01/2021, Lương Thành T nhiều lần từ nhà đi xe khách đến khu vực Biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc cửa khẩu T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) đem về sử dụng và bán lại kiếm lời, do đã lâu nên T chỉ nhớ được 03 (ba) lần cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 5/2020, T một mình đến T3 mua với người đàn ông Trung Quốc 01 (một) gói ma túy Heroine khoảng 02 (hai) phân giá 1.000.000 đồng;

Lần 2: Cuối tháng 8/2020, T một mình đến T3 mua với người đàn ông Trung Quốc 01 (một) gói ma túy Heroine dạng cục khoảng 1,5 (một phẩy năm) chỉ giá 4.000.000 đồng;

Lần 3: Khoảng giữa tháng 12/2020, T một mình đến T3 mua với người đàn ông Trung Quốc 01 (một) gói ma túy Heroine dạng cục khoảng 2,5 (hai phẩy năm) chỉ giá 7.000.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, Lương Thành T đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời, nhưng do đã lâu nên chỉ nhớ 03 (ba) lần cuối bán cho Nguyễn Văn H, mỗi lần bán 01 gói ma túy Heroine khoảng 05 phân giá 2.400.000 đồng, cụ thể: Lần 01: Vào khoảng cuối tháng 12/2020, T đi xe máy đến nhà H bán Heroine cho H; Lần 02 vào Khoảng 18 giờ ngày 12/01/2021 và Lần 3 vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, tại cầu P1 mới thuộc xã C.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên, do có quan hệ tình cảm với Nông Thị N nên Lương Thành T còn đem ma túy cho N 02 (hai) lần, gồm: Lần 1 khoảng 21 giờ ngày 02/9/2020, tại nhà bếp của N; Lần 2 khoảng 21 giờ

ngày 22/10/2020, tại phòng khách nhà N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nông Thị N, kết quả thu giữ được: 01 quyển vở ô ly bị cắt nham nhở, 05 mảnh giấy bạc màu vàng, 04 mảnh giấy màu trắng, 01 con dao lưỡi màu trắng, cán màu vàng, 01 ống hút sọc trắng xanh, một đầu vót nhọn và một số đồ vật liên quan.

Quá trình điều tra, Nông Thị N thừa nhận bản thân được nhận số ma túy nói trên với Lương Thành T rồi chia nhỏ được khoảng 10 (mười) gói rồi đem cho con trai là Nông Văn T2 sử dụng hết 04 gói, còn lại 06 gói N bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, gồm:

- Khoảng giữa tháng 9/2020, tại nhà, N bán cho Hoàng Văn H2 01 (một) gói ma túy Heroine giá 50.000 đồng. Sau đó đến khoảng cuối tháng 9/2020, tại nhà, N tiếp tục bán cho H2 01 (một) gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng.

- Bán cho Vi Quốc H3 04 (bốn) lần, mỗi lần 01 (một) gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng, tại nhà N, vào các thời điểm cuối tháng 09/2020, đầu tháng 10/2020, giữa tháng 10/2020 và cuối tháng 10/2020.

Tiến hành lấy lời khai của Hoàng Văn H2 và Vi Quốc H3, cả hai đều thừa nhận được mua ma túy Heroine với Nông Thị N phù hợp về thời gian, địa điểm, loại ma túy và giá tiền như N đã khai.

Tại bản kết luận giám định số: 81/KL-PC09 ngày 27/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn H là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,439 gam (đã trừ bì);

- Chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật của Lương Thành T là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,873 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số 20/CT-VKSTĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo: Lương Thành T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Thị N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điều 17, 38, 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thành T từ 9 đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy”; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 18; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Thị N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38;

Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Mua bán Trái phép chất ma túy". Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lương Thành T và bị cáo Nông Thị N từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điểm a, c khoản 2 và điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong có: 01 (một) gói giấy chứa 0,849 gam Hêrôin; 01 (một) phong bì bên trong có 01 (một) gói giấy chứa 0,395 gam Hêrôin; 02 (một) cuốn vở; 03 (ba) mảnh giấy; 02 (hai) miếng giấy bạc màu vàng; 01 (một) mảnh giấy bạc; 02 (hai) xi lanh; 01 (một) khay nhựa màu xanh chứa 01 (một) miếng giấy bạc màu vàng; 01 (một) chốt cán kim loại; 01 (một) tay cầm bằng nhựa; 01 (một) con dao nhãn hiệu CROMA và 01 (một) bật lửa gas thu giữ của Lương Thành T. 01 (một) chai nhựa; 01 (một) miếng giấy bạc trắng dính bột màu đen; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) ống hình phễu; 01 (một) vở ghi; 01 (một) ống tuýp hình phễu; 01 (một) bật lửa gas thu giữ của Nguyễn Văn H. 01 (một) chai nhựa màu đen; 01 (một) vở ghi; 05 (năm) miếng giấy bạc màu vàng; 02 (hai) mảnh giấy trắng; 01 (một) lưỡi dao màu trắng; 01 (một) ống hút; 03 (ba) bật lửa gas; 02 (hai) mảnh giấy trắng có đường kẻ chữ nhật thu giữ của Nông Thị N. 01 (một) xi lanh thu giữ của Bế Khánh D là công cụ của D dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Lương Thành T; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone7 Plus màu đen thu giữ của Nguyễn Văn H. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử tịch thu từ các bị cáo: Lương Thành T số tiền 7.200.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền 400.000 đồng; Nông Thị N số tiền 550.000 đồng do phạm tội mà có. Áp dụng điểm a, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho các bị cáo: 01 chứng minh nhân dân số: 121261338 mang tên Nguyễn Văn H. 2.553.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, trong đó 400.000 đồng là tiền Nguyễn Văn H bán ma túy mà có đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước, còn 2.153.000 đồng là tài sản của Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy đề nghị trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen là tài sản của Nông Thị N không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, để nghị trả lại cho bị cáo. 25.190.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của Nông Thị N do không liên quan đến tội phạm đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Lương Thành T, Nông Thị N, Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố trong vụ án này đều là hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của những người làm chứng: Tại phiên tòa những người làm chứng là Nông Văn T2, Hoàng Văn H2, Vi Quốc H3, Bế Khánh D. Hội đồng xét xử thấy những người vắng mặt nêu trên đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án. Do vậy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định: Lương Thành T được bán ma túy Heroine cho Nguyễn Văn H 03 (ba) lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy Heroine khoảng 05 phân giá 2.400.000 đồng, trong đó: Lần 01: Vào khoảng cuối tháng 12/2020, tại nhà H; Lần 02 vào Khoảng 18 giờ ngày 12/01/2021 và Lần 3 vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, tại cầu P1 mới thuộc xã C, huyện T. Nông Thị N được bán ma túy Heroine cho Hoàng Văn H2 02 (hai) lần tại nhà, trong đó lần một bán 01 (một) gói ma túy Heroine giá 50.000 đồng vào khoảng giữa tháng 9/2020, lần hai bán 01 (một) gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng vào khoảng cuối tháng 9/2020; bán cho Vi Quốc H3 04 (bốn) lần, mỗi lần 01 (một) gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng, tại nhà Nguyệt, vào các thời điểm cuối tháng 09/2020, đầu tháng 10/2020, giữa tháng 10/2020 và cuối tháng 10/2020. Nguyễn Văn H được bán ma túy Heroine cho Bế Khánh D 01 (một) lần 02 gói ma túy Heroine giá 400.000 đồng vào ngày 25/01/2021 tại đầu ngõ nhà H tại thôn N, khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Qua giám định, kết luận chất bột màu trắng thu giữ của Lương Thành T và Nguyễn Văn H đều là chất ma túy Heroine, trong đó số Heroine thu giữ của Lương Thành T có tổng khối lượng 0,873 gam (đã trừ bì), số Heroine thu giữ của Nguyễn Văn H có tổng khối lượng 0,439 gam (đã trừ bì). Do đó xử phạt Lương Thành T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nông Thị N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng nguy cơ các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm...; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc; làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội; tăng chi phí ngân sách Nhà nước cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma tuý đem lại. Bị cáo Lương Thành T, Nguyễn Văn H đã từng phạm tội nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, cải tạo để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét vai trò của từng bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò cùng tham gia và là người thực hành. Lương Thành T là người giữ vai trò chính còn Nông Thị N, Nguyễn Văn H giữ vai trò đồng phạm.

[6] Về nhân thân: Lương Thành T là người có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã 03 lần bị xử lý hình sự. Bị cáo Nông Thị N lần đầu bị xử lý hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, được coi là có nhân thân tốt. Nguyễn Văn H là người có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã 01 lần bị xử lý hình sự

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Thành T, Nông Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa ngày hôm nay và trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người có tài sản cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để trừng trị các bị cáo và răn đe những trường hợp có ý định phạm tội tương tự, đó là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo tập trung thì các bị cáo mới nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán ma túy cho Lương Thành T tại khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc thuộc cửa khẩu T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ để xử lý theo luật định. Đối với Nông Văn T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Hoàng Văn H2, Vi Quốc H3 được mua ma túy với Nông Thị N nhiều lần; Bế Khánh D được mua ma túy với Nguyễn Văn H, đều nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Xét thấy hành vi này chưa cấu thành tội phạm nên Công an huyện Tràng Định tiến hành xử lý vi phạm hành chính những đối tượng này bằng hình thức cảnh cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy Heroinne được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành được thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lương Thành T và Nguyễn Văn H. Các vật dụng không có giá trị sử dụng thu giữ của Lương Thành T, Nông Thị N, Nguyễn Văn H, Bế Khánh D bao gồm: 01 (một) quyển sổ bìa màu đen; 01 (một) quyển vở kẻ ô ly; 03 (ba) mảnh giấy trắng kẻ ô ly hình chữ nhật diện 05x10cm; 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) mảnh giấy bạc màu tím; 02 (hai) xi lanh; 01 (một) khay nhựa màu xanh D đựng 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) kéo cán bằng kim loại màu trắng, 01 (một) kéo cán bằng nhựa màu nâu, 01 (một) dao tem nhãn hiệu CROMA và 01 (một) bật lửa gas màu cam thu giữ của Lương Thành T. 01 (một) lọ nhựa màu trắng; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng bám dính chất bột màu đen; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) ống hình phễu một đầu vát nhọn, một đầu quấn nilon màu hồng; 01 (một) quyển vở ô ly đề "Trường tiểu học thị trấn T" có 01 (một) trang bị cắt mất góc, 01 (một) trang bị cắt một nửa; 01 (một) ống hình phễu một đầu vát nhọn, một đầu quấn nilon màu vàng; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn H. 01 (một) lọ nhựa màu đen nắp màu trắng có chữ "ins" được quấn một lớp nilon màu đen và bọc trong một chiếc tất chân màu đen và dùng kim băng cài lại; 01 (một) quyển vở ô ly; 05 (năm) mảnh giấy bạc màu vàng; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng; 01 (một) con dao lưỡi màu trắng, cán màu vàng; 01 (một) ống hút sọc trắng, xanh, một đầu vát nhọn; 03 (ba) bật lửa gas màu đỏ, vàng, tím; 02 (hai) mảnh giấy trắng có dòng kẻ hình chữ nhật diện 5x10cm thu giữ của Nông Thị N; 01 (một) xi lanh thu giữ của Bế Khánh D do vậy cần tịch thu để tiểu hủy. Đối với những chiếc điện thoại mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bao gồm 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone7 Plus; 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với giấy tờ tùy thân và số tiền 2.553.000 đồng thu giữ của Nguyên Văn H, số tiền 25.190.000 đồng thu giữ của Nông Thị N không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho chủ sở hữu nhưng tạm giữ toàn bộ số tiền của các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 53; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình đối với Lương Thành T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự đối với Nông Thị N.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Thành T, Nông Thị N, Nguyễn Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt Lương Thành T **09 (chín)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

2.2 Xử phạt Nông Thị N **07 (bẩy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

2.3 Xử phạt Nguyễn Văn H **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

3. Hình phạt bổ sung: Xử phạt Lương Thành T, Nông Thị N, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H, mặt trước ghi: "Tang vật nghi ma túy Heroine thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn H ngày 25/01/2021", bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,395 gam Heroine (đã trừ bì và phần hao hụt dùng làm mẫu giám định); 01 (một) phong bì niêm phong tang vật ma túy thu giữ của Lương Thành T, mặt trước ghi: "Tang vật nghi ma túy Heroine thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật Lương Thành T ngày 25/01/2021", bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,849 gam Heroine (đã trừ bì và phần hao hụt dùng làm mẫu giám định); 01 (một) quyển sổ bìa màu đen bị thiếu 30 (ba mươi) trang các cuống giấy bị cắt nham nhở; 01 (một) quyển vở kẻ ô ly nhãn hiệu Hải Tiến bị thiếu 03 (ba) trang các cuống giấy bị cắt nham nhở; 03 (ba) mảnh giấy

trắng kẻ ô ly hình chữ nhật diện 05x 10cm; 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) mảnh giấy bạc màu tím; 02 (hai) xi lanh; 01 (một) khay nhựa màu xanh D; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) kéo cán bằng kim loại màu trắng; 01 (một) kéo cán bằng nhựa màu nâu; 01 (một) dao tem nhãn hiệu CROMA; 01 (một) bật lửa gas màu cam; 01 (một) lọ nhựa màu trắng; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng bám dính chất bột màu đen; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) ống hình phễu một đầu vát nhọn, một đầu quấn nilon màu hồng; 01 (một) quyển vở ô ly đề "Trường tiểu học thị trấn T" có 01 (một) trang bị cắt mất góc, 01 (một) trang bị cắt một nửa; 01 (một) ống hình phễu một đầu vát nhọn, một đầu quấn nilon màu vàng; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) lọ nhựa màu đen nắp màu trắng có chữ "ins" được quấn một lớp nilon màu đen và bọc trong một chiếc tất chân màu đen và dùng kim băng cài lại; 01 (một) quyển vở ô ly đề "Trường tiểu học thị trấn T" bị mất nhiều trang (còn 02 trang bị cắt nham nhở); 05 (năm) mảnh giấy bạc màu vàng; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng; 01 (một) con dao lưỡi màu trắng, cán màu vàng; 01 (một) ống hút sọc trắng, xanh, một đầu vát nhọn; 03 (ba) bật lửa gas màu đỏ, vàng, tím; 02 (hai) mảnh giấy trắng có dòng kẻ hình chữ nhật diện 5x1cm; 01 (một) xi lanh đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen lắp 01 (một) sim có số thuê bao 0398956460, số IMEI: 352877108544797; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone7 Plus màu đen được ốp bằng ốp lưng màu trắng, viền màu đen, lắp 01 (một) sim có số thuê bao 0985456110, số IMEI: 359473080614841; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen lắp 01 (một) sim có số thuê bao 0985267454, sốIMEI: 356005085467834.

4.3. Trả cho chủ sở hữu:

4.3.1. Trả cho Nguyễn Văn H: 01 (một) phong bì thư niêm phong tiền thu giữ của Nguyễn Văn H, mặt trước ghi: "Tang vật tiền (2.553.000đ) thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H ngày 25/01/2021" và được niêm phong bởi 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Đông và Vy Thành Sung, mặt sau được niêm phong bởi 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Thất Khê huyện Tràng Định tỉnh Lạng Sơn và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Phạm Thị Thu Quyên, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng Bắc, Nông Minh Tân, Hoàng Văn Trọng và Nguyễn Đức Lành, bên trong có 2.553.000đ (hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 (một) chứng minh nhân dân số: 121261338 mang tên Nguyễn Văn H.

4.3.2. Trả cho Nông Thị N: 01 (một) phong bì thư niêm phong tiền thu giữ trên người Nông Thị N, mặt trước ghi: "Tang vật tiền 5.690.000đ thu trên người của Nông Thị N ngày 26/01/2021" và được niêm phong bởi 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Đông và Vy Thành Sung, mặt sau được niêm phong bởi 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an xã Đ2, Tràng Định, Lạng Sơn và chữ ký của

các thành phần tham gia niêm phong gồm: Nông Thị N, Âu Quôc Hung, Chu Minh Tuấn, Nông Minh Tân và Nguyễn Đức Lành, bên trong có 5.690.000đ (năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (một) phong bì thư niêm phong tiên thu giữ khi khám xét chô ở, đô vật của Nông Thị N, mặt trước ghi: "Tang vật tiền 19.500.000đ thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật của Nông Thị N ngày 26/01/2021" và được niêm phong bởi 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Đông và Vy Thành Sung, mặt sau được niêm phong bởi 05 (năm) dâu tròn đỏ của Công an xã Đê Thám, Tràng Định, Lạng Sơn và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Nông Thị N, Âu Quốc Hưng, Chu Minh Tuấn, Nông Minh Tân và Nguyễn Đức Lành, bên trong có 19.500.000đ (mười chín triệu năm trăm nghìn đông) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 (một) chứng minh nhân dân số: 080733727 mang tên Nông Thị N. Toàn bộ số tiền của các bị cáo được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 10/5/2021).

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước .

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự, huyện Tràng Định;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, xã Đại Đồng, xã Đề Thám Huyện Tràng Định;
- Bị cáo ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Bình